

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK TÔ

(Kèm theo Quyết định số 159 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	HẠNG MỤC	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số); trường hợp không có bản đồ địa chính thì sử dụng trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất		
I	Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước và các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch							
1.1	Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch							
1	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 51 (đường liên xã Kon Đào - Văn Lem)	14,90	14,90		14,90	DGT	xã Kon Đào và Văn Lem	xã Kon Đào và Văn Lem
2	Đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng), thị trấn Đăk Tô	0,53	0,53		0,53	DGT	TT Đăk Tô	Khối 8
3	Đường Phạm Ngọc Thạch (Đoạn từ Hùng Vương đến Phạm Văn Đồng)	0,50	0,50		0,50	DGT	TT Đăk Tô	Khối 9
4	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng) giai đoạn 1	0,61	0,61		0,61	DGT	TT Đăk Tô	Khối 9
5	Đường Lê Hữu Trác (đoạn từ đường Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Võ Thị Sáu)	0,41	0,41		0,41	DGT	TT Đăk Tô	Khối 9
6	Đường Âu Cơ (đoạn từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	0,50	0,50		0,50	DGT	TT Đăk Tô	Khối 8
7	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phía tây thị trấn Đăk Tô	16,54	16,54		16,54	SKN	TT Đăk Tô	Khối 7
8	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu du lịch thác Đăk Sing	0,35	0,35		0,35	DGT	xã Văn Lem	Thôn Đăk Sing
9	Đường ĐH55 (Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Pô Kô; Hạng mục: Đường giao thông nối từ thôn Đăk Rao Nhỏ đến thôn Kon Tu Peng và ngầm Đăk Chang)	6,95	6,95	2,48	4,47	DGT	xã Pô Kô	xã Pô Kô
10	Đường ĐH55 (Đăk Mốt – Kon Tu Peng)	13,00	13,00		13,00	DGT	xã Pô Kô và Tân Cảnh	xã Pô Kô và Tân Cảnh
11	Mở rộng đường khu dân cư Tea Peak thôn Đăk Manh II	0,50	0,50		0,50	DGT	xã Đăk Rơ Nga	Thôn Đăk Manh II
12	Đường đi sản xuất thôn Đăk Lung (Đoạn 5 từ rẫy cao su A Đêm đến rẫy cà phê A Pho)	0,15	0,15		0,15	DGT	xã Kon Đào	Thôn Đăk Lung
13	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Rò (đoạn qua suối Đăk Xia)	0,49	0,49		0,49	DGT	xã Đăk Trăm	Thôn Đăk Rò
14	Đường đi khu sản xuất đến rẫy ông A Noel	0,28	0,28		0,28	DGT	xã Đăk Trăm	Thôn Tê Pheo
15	Đường đi khu sản xuất thôn Tê Pên (Đoạn từ nghĩa địa đến rẫy ông Thiêng)	0,10	0,10		0,10	DGT	xã Văn Lem	Thôn Tê Pên

16	Đường đi khu sản xuất trại bò thôn Kon Tu Peng (Đoạn 3)	0,30	0,30		0,30	DGT	xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Peng
17	Đường đi khu du lịch suối Đắk Na thôn Kon Tu Dốp 2	0,12	0,12		0,12	DGT	xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Dốp 2
18	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Tu Dốp 2 (Đoạn từ nhà ông A Thi đến rẫy ông A Dar và ông A Mỹ)	0,15	0,15		0,15	DGT	xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Dốp 2
19	Kiên cố hóa kênh nương thủy lợi Đắk Hiêm, Đắk Nu	0,03	0,03		0,03	DTL	xã Ngọc Tụ	Thôn Đắk Nu
20	Dự án Cùm hồ Đắk Rô Gia - Ia Tun	38,39	38,39		38,39	DTL	Xã Đắk Trăm	Xã Đắk Trăm
21	Hiện đại hóa Thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Tô - Ngọc Hồi thuộc Dự án "Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu" (ADB9)	5,65	5,65		5,65	DTL	Xã Diên Bình	Xã Diên Bình
22	Giao đất Trụ sở Huyện ủy Đắk Tô	0,90	0,90	0,90		TSC	TT Đắk Tô	Khối 3
23	Giao đất cho Tòa Giám mục Kon Tum để xây dựng cơ sở thờ tự phục vụ sinh hoạt Tôn giáo	1,98	1,98		1,98	TON	TT Đắk Tô	Thôn Đắk Rao Lớn
24	Cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô thuê đất làm Trụ sở phân trường 2 (Thôn Đắk Chờ - xã Ngọc Tụ)	0,03	0,03		0,03	TSC	xã Ngọc Tụ	Thôn Đắk Chờ
25	Cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô thuê đất làm Trụ sở phân trường 3 - (Thôn Đắk Trăm - xã Đắk Trăm)	0,15	0,15		0,15	TSC	xã Đắk Trăm	Thôn Đắk Trăm
26	Đầu tư xây dựng hội trường thôn 4 xã Diên Bình	0,15	0,15		0,15	DVH	Xã Diên Bình	Thôn 4
27	Mở rộng Trường mầm non xã Pô Kô; Hạng mục: Bếp ăn một chiều và các hạng mục phụ trợ	0,11	0,03	0,08	0,03	DGD	xã Pô Kô	thôn Kon Tu Peng
28	Trường Tiểu học Lê Văn Tám (Điểm trường thôn Đắk Kang Peng), xã Diên Bình; Hạng mục: Nhà học 03, nhà học 02 phòng và các hạng mục phụ trợ.	0,23	0,23	0,17	0,06	DGD	xã Diên Bình	Thôn Đắk Kang Peng
29	Trường Mầm non Văn Lem (điểm trường trung tâm)	0,28	0,28		0,28	DGD	xã Văn Lem	Thôn Tê Rông
30	Chợ trung tâm xã Tân Cảnh	0,32	0,32		0,32	DCH	xã Tân Cảnh	Thôn 2
31	Chợ trung tâm xã Diên Bình	0,04	0,04		0,04	DCH	xã Diên Bình	Thôn 1
32	Đường và hệ thống điện vào Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô (Giai đoạn 1)	1,60	1,60		1,60	DGT	TT Đắk Tô	Khối 7
33	Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110kV Đắk Hà - Đắk Tô	0,10	0,10		0,10	DNL	TT Đắk Tô	TT Đắk Tô
		0,10	0,10		0,10	DNL	xã Diên Bình	xã Diên Bình
34	Trạm biến áp 110kV Bờ Y và đấu nối	0,48	0,48		0,48	DNL	TT Đắk Tô và Tân Cảnh	TT Đắk Tô và Tân Cảnh
35	Thủy điện Plei Kần hạ công suất 13 MW	25,40	25,40	10,03	15,37	DNL	Xã Tân Cảnh	Xã Tân Cảnh
		7,77	7,77		7,77	DNL	Xã Ngọc Tụ	Xã Ngọc Tụ
		1,55	1,55		1,55	DNL	Xã Đắk Rơ Nga	Xã Đắk Rơ Nga
36	Đường dây 220 kV Bờ Y - Kon Tum	2,70	2,70		2,70	DNL	huyện Đắk Tô	Xã Đắk Rơ Nga, xã Ngọc Tụ, xã Tân Cảnh, thị trấn Đắk Tô, xã Diên Bình
37	Thu hồi, chuyển mục đích và cho thuê đất Đường dây truyền tải 110kV từ thủy điện Đắk Psi 4 tới trạm biến áp 110kV Đắk tô (Hạng mục: móng trụ; do Công ty Cổ phần ĐT-PT Thủy điện Đắk Sỉ làm chủ đầu tư)	1,00	1,00		1,00	DNL	huyện Đắk Tô	TT Đắk Tô, xã Kon Đào, xã Ngọc Tụ, xã Đắk Trăm, xã Văn Lem
38	Khu công nghiệp Đắk Tô	100,00	100,00		100,00	SKK	TT Đắk Tô	Thôn Đắk Rao Lớn

39	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Công ty TNHH TVXD Thành Hưng thuê đất để khai thác đá làm VLXDĐT tại thôn 3 xã Kon Đào	7,09	7,09		7,09	SKS	xã Kon Đào	Thôn 3
40	Đấu giá cho thuê đất làm VLXD thông thường và san lấp thôn 3 (SH78)	3,00	3,00		3,00	SKS	Xã Diên Bình	Thôn 3
41	Đấu giá cho thuê đất làm VLXD thông thường và san lấp thôn Kon Tu Peng (SH BS43)	4,61	4,61		4,61	SKS	xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Peng
42	Đấu giá cho thuê đất làm VLXD thông thường và san lấp khối 1 (SH68)	7,10	7,10		7,10	SKS	TT Đăk Tô	Khối 1
43	Đấu giá cho thuê đất làm VLXD thông thường và san lấp thôn Tê Rông (SH63)	6,30	6,30		6,30	SKS	xã Văn Lem	thôn Tê Rông
44	Chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ (Thôn Tê Pheo)	0,04	0,04		0,04	TMD	xã Đăk Trăm	Thôn Tê Pheo
45	Chuyển đổi mục đích sang đất thương mại dịch vụ (Thôn 4)	0,04	0,04		0,04	TMD	Xã Diên Bình	Thôn 4
46	Chuyển đổi mục đích sang đất thương mại dịch vụ (Thôn 8)	0,10	0,10		0,10	TMD	Xã Diên Bình	Thôn 8
47	Chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất thương mại dịch vụ (Thôn Kon Tu Peng)	0,10	0,10		0,10	TMD	xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Peng
48	Chuyển đổi mục đích sang đất thương mại dịch vụ (Thôn 8)	0,05	0,05		0,05	TMD	xã Diên Bình	Thôn 8
49	Chuyển đổi mục đích sang đất thương mại dịch vụ (Khối 7)	0,05	0,05		0,05	TMD	TT Đăk Tô	Khối 7
50	Chuyển đổi mục đích sang đất thương mại dịch vụ (Thôn Kon Tu Dốp 2)	0,05	0,05		0,05	TMD	Xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Dốp 2
51	Chuyển đổi mục đích sang đất sản xuất kinh doanh	0,18	0,18		0,18	SKC	xã Tân Cảnh	xã Tân Cảnh
52	Chuyển đổi mục đích sang đất sản xuất kinh doanh	0,80	0,80		0,80	SKC	Xã Kon Đào	Xã Kon Đào
53	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Công ty TNHH MTV 501.1 thuê đất để khai thác đá làm VLXDĐT tại thôn 1 xã Tân Cảnh	1,27	1,27		1,27	SKS	xã Tân Cảnh	Thôn 1
54	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Công ty Cổ phần xây dựng và Sản xuất VLXD thuê đất để làm khu phụ trợ, khu chế biến đá tại thôn Kon Pring xã Ngok Tụ	0,86	0,86		0,86	SKS	xã Ngok Tụ	Thôn Kon Pring
55	Dự án Chống xuống cấp tu bổ Di tích lịch sử Đỉnh cao 1015 xã Rờ Koi, huyện Sa Thầy; Hạng mục: Sửa chữa nhà bia di tích và hạng mục phụ trợ.	0,04	0,04		0,04	DDD	xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Dốp 2
56	Dự án đầu tư trang trại chăn nuôi heo công nghệ khép kín	19,01	19,01		19,01	CNT	xã Đăk Rơ Nga	Thôn Đăk Mạnh 2
57	Dự án Trang trại chăn nuôi thôn 1 xã Tân Cảnh	2,50	2,50		2,50	CNT	xã Tân Cảnh	xã Tân Cảnh
58	Dự án Trang trại chăn nuôi tập trung thôn Kon Tu Dốp 2	11,30	11,30		11,30	CNT	xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Dốp 2
59	Dự án Trang trại chăn nuôi heo công nghệ cao thôn Kon Tu Dốp 2	14,70	14,70		14,70	CNT	xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Dốp 2
60	Dự án Trang trại chăn nuôi khép kín Pô Kô” của Công ty TNHH Ba Farm Pô Kô	11,80	11,80		11,80	CNT	xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Dốp 1
1.2	Các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được thực hiện trong năm kế hoạch							
61	Kè chống sạt lở sông Đăk Tô Kan – Đăk Tô (đoạn cầu 42) huyện Đăk Tô	29,00	29,00		29,00	DTL	TT Đăk Tô	Khối 4, 5, 6, 7
62	Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (Đoạn qua địa phận huyện Đăk Tô)	1,39	1,39		1,39	DGT	xã Văn Lem	Thôn Tê Rông

63	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh, tỉnh Kon Tum	16,94	16,94		16,94	DDD	TT Đắk Tô	Khối 7
64	Đường liên xã Đắk Ang - Đắk Nông - Đắk Rơ Nga	3,79	3,79		3,79	DGT	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Kon
II	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch							
2.1	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch							
65	Xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum	475,00	83,23	35,23	48,00	CQP	Xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Dế, Đắk Pung
66	Trụ sở làm việc Công an huyện Đắk Tô (Vị trí 2)	1,44	1,44		1,44	CAN	TT Đắk Tô	Khối 5
67	Nhà làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã Đắk Rơ Nga	0,01	0,01		0,01	CQP	Xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Dế
68	Trụ sở Công an thị trấn Đắk Tô	0,10	0,10		0,10	CAN	TT Đắk Tô	Khối 5
69	Trụ sở Công an xã Ngọc Tụ	0,14	0,14		0,14	CAN	xã Ngọc Tụ	Thôn Đắk Nu
70	Trụ sở Công an xã Diên Bình	0,10	0,10		0,10	CAN	xã Diên Bình	Thôn 1
71	Trụ sở Công an xã Tân Cảnh	0,11	0,11		0,11	CAN	xã Tân Cảnh	Thôn 2
72	Trụ sở Công an xã Đắk Rơ Nga	0,12	0,12		0,12	CAN	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Dế
73	Trụ sở Công an xã Kon Đào	0,16	0,16		0,16	CAN	xã Kon Đào	Thôn 6
74	Trụ sở Công an xã Văn Lem	0,11	0,11		0,11	CAN	xã Văn Lem	Thôn Tê Rông
75	Trụ sở Công an xã Pô Kô	0,12	0,12		0,12	CAN	xã Pô Kô	Thôn Kon Tu Peng
76	Trụ sở Công an xã Đắk Trăm	0,10	0,10		0,10	CAN	xã Đắk Trăm	Thôn Đắk Trăm
2.2	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch							
77	Dự án Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo quần thể di tích quốc gia đặc biệt chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh	5,71	5,71		5,71	DDD	TT Đắk Tô	Khối 7
78	Đường đi khu sản xuất thôn Tê Rông (Đoạn từ ĐH51 đến khu sản xuất)	0,10	0,10		0,10	DGT	xã Văn Lem	Thôn Tê Rông
79	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Xanh (Đoạn từ ĐH51 đến khu sản xuất)	0,40	0,40		0,40	DGT	xã Văn Lem	Thôn Đắk Xanh
80	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Pring	0,24	0,24		0,24	DGT	xã Ngọc Tụ	Thôn Kon Pring
81	Đường nội đồng thôn Đắk Nu (từ nhà A Dim đến ruộng ông A Thun)	0,50	0,50		0,50	DGT	xã Ngọc Tụ	Thôn Đắk Nu
82	Đường thôn Đắk Chờ (Đoạn nhà máy nước)	0,25	0,25		0,25	DGT	xã Ngọc Tụ	Thôn Đắk Chờ
83	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Mạnh II (từ đất ông A Kẩn đến đất ông A Lái)	0,20	0,20	0,20		DGT	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Mạnh 2
84	Đường GTNT thôn Đắk Dế (từ đất Ông A Thọ đến đất Ông A Công)	0,25	0,25	0,25		DGT	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Dế
85	Đường đi khu sản xuất Đắk Mạnh II (Đoạn từ đất Ông A Nha đến đất ông A La)	0,35	0,35	0,35		DGT	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Mạnh 2
86	Đường GTNT thôn Đắk Mạnh I (từ đất bà Y Niu đến đất bà Y Bung)	0,20	0,20	0,20		DGT	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Mạnh 1
87	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Pung (Từ đất ông A Thừa đến đất nhà ông A Linh)	0,25	0,25	0,25		DGT	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Pung
88	Đường nội thôn Đắk Ri Dốp (đoạn qua dốc Hòa Bình)	0,12	0,12		0,12	DGT	xã Tân Cảnh	Thôn Đắk Ri Dốp

89	Đường nội thôn 2 (đoạn nhà ông Trần Văn Thân đến rẫy A Ngọc Cường)	0,10	0,10		0,10	DGT	xã Tân Cảnh	Thôn 2
90	Hội trường thôn 7	0,10	0,10		0,10	DGT	xã Kon Đào	Thôn 7
91	Đường giao thông nông thôn 8 (đường ngang số 2). Hạng mục, nền mặt đường và Công trình thoát nước	0,25	0,25		0,25	DGT	xã Diên Bình	Thôn 8
92	Đường giao thông nông thôn 8 (đường ngang số 4); Hạng mục: Nền mặt đường	0,21	0,21		0,21	DGT	xã Diên Bình	Thôn 8
93	Đường giao thông thôn 4 (đoạn từ đường 135 đến đường ông Sỷ) hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	0,23	0,23		0,23	DGT	xã Diên Bình	Thôn 4
94	Xây dựng tuyến đường Quy hoạch (tuyến song song Quốc lộ 14) từ thôn 8 đến thôn 4, xã Diên Bình; Hạng mục: San gạt mặt bằng và hệ thống thoát nước	0,82	0,82		0,82	DGT	xã Diên Bình	Thôn 4
95	Đường khu sản xuất qua ngầm Đăk Tô; Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	0,06	0,06		0,06	DGT	xã Diên Bình	Thôn 5
96	Đường giao thông thôn 5, xã Diên Bình (Tuyến đường lô 2 song song với tuyến đường tránh lũ)	0,14	0,14		0,14	DGT	xã Diên Bình	Thôn 5
97	Đường đi khu sản xuất Thôn 1 (Đoạn xóm le lên thôn 5)	0,15	0,15		0,15	DGT	xã Diên Bình	Thôn 1
98	Đường đi khu sản xuất Thôn 3 (Giông Tròn), xã Diên Bình; Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	0,10	0,10		0,10	DGT	xã Diên Bình	Thôn 3
99	Bê tông hóa kênh mương nội đồng thôn 1	0,06	0,06		0,06	DTL	xã Diên Bình	Thôn 1
100	Hệ thống thoát nước các tuyến đường nội thôn Đăk Trăm	0,20	0,20		0,20	DTL	xã Đăk Trăm	Thôn Đăk Trăm
101	Kênh thủy lợi Tea On thôn Đăk Dring	0,40	0,40		0,40	DTL	xã Đăk Trăm	Thôn Đăk Dring
102	Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Kon Đào (điểm trường trung tâm); Hạng mục: Đường vào trường, nhà học 03 phòng và các hạng mục phụ trợ	0,10	0,10		0,10	DGD	xã Kon Đào	Thôn 6
103	Phát triển vùng nguyên liệu mắc ca gắn với mục tiêu phát triển cộng đồng trong quản lý tài nguyên rừng tại huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (hạng mục đường giao thông phục vụ nhu cầu đi lại chung của người dân trong vùng dự án)	2,50	2,50		2,50	DGT	xã Đăk Trăm	Thôn Đăk Rò
104	Thu hồi, chuyển mục đích cho thuê đất để làm bến bãi tập kết và sử dụng cho các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản cát làm VLXDĐT tại thôn 6 xã Kon Đào (Số hiệu quy hoạch: 66)	0,10	0,10		0,10	SKS	xã Kon Đào	Thôn 6
105	Thu hồi, chuyển mục đích cho thuê đất để làm bến bãi tập kết và sử dụng cho các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản cát làm VLXDĐT của Công ty TNHH MTV Thành Phú Ngọc Hồi tại thôn Đăk Kon, xã Đăk Rơ Nga	0,38	0,38		0,38	SKS	xã Đăk Rơ Nga	Thôn Đăk Kon
III	Các công trình, dự án theo nhu cầu sử dụng đất không thuộc quy định tại mục I, mục II biểu này và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 điều 116 Luật Đất đai dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch							
106	Đầu tư cơ sở hạ tầng, sắp xếp dân cư bố trí đất ở cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên diện tích 6.3 ha của công ty TNHH MTV Cao Su Kon Tum tại thôn Đăk Ri Peng 2	6,30	6,30	6,30		ONT	Xã Tân Cảnh	Thôn Đăk Ri Peng 2

107	Bru điện xã Pô Kô	0,07	0,07		0,07	DBV	xã Pô Kô	
108	Xây dựng trụ sở Hạt kiểm lâm tại xã Tân Cảnh	0,25	0,25		0,25	TSC	Xã Tân Cảnh	
109	Đầu giá quyền sử dụng đất tại Đường Ngô Tiến Dũng, khối 5, thị trấn Đắk Tô	0,50	0,50		0,50	ODT	TT Đắk Tô	TT Đắk Tô
110	Bến xe huyện Đắk Tô	1,27	1,27	1,27		DGT	TT Đắk Tô	TT Đắk Tô
111	Đường đi nội thôn Đắk Rô Gia	0,20	0,20		0,20	DGT	xã Đắk Trăm	Thôn Đắk Rô Gia
112	Đường nội thôn khu trung tâm xã	0,30	0,30		0,30	DGT	xã Đắk Trăm	Thôn Đắk Trăm
113	Hệ thống mương thoát nước Đắk Dring (Từ nhà rông đến cầu vòm)	0,10	0,10		0,10	DTL	xã Đắk Trăm	Thôn Đắk Dring
114	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Manh II (Đoạn từ đất ông A Nha đến đất ông A La)	0,20	0,20		0,20	DGT	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Manh 2
115	Đường GTNT thôn Đắk Manh I (Đoạn từ đất bà Y Niu đến đất bà Y Bung)	0,25	0,25		0,25	DGT	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Manh 1
116	Đường GTNT thôn Đắk Dê (Đoạn từ đường ĐH53 đến đất ông A Xương)	0,35	0,35		0,35	DGT	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Dê
117	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Pung (Đoạn từ đường ĐH53 đến đất ông A Gan)	0,20	0,20		0,20	DGT	xã Đắk Rơ Nga	Thôn Đắk Pung
118	Đầu giá quyền sử dụng đất tại khu vực thôn 4, xã Diên Bình (10 lô vị trí đường đất khu vực đường thôn 4, thuộc các đường nhánh còn lại)	0,31	0,31		0,31	ONT	Xã Diên Bình	Thôn 4
119	Đầu giá quyền sử dụng đất tại khu vực đường nhựa thôn 4 (11 lô đoạn từ Quốc lộ 14 -Cổng mương thủy lợi C19)	0,27	0,27	0,27		ONT	Xã Diên Bình	Thôn 4
120	Đầu giá quyền sử dụng đất thửa đất riêng lẻ thôn 8 xã Diên Bình . Vị trí trục C1-C2 (Lô 3 song song với Quốc lộ 14)	0,04	0,04	0,04		ONT	Xã Diên Bình	Thôn 8
121	Đầu giá quyền sử dụng đất thửa đất riêng lẻ thôn 8 xã Diên Bình (1 thửa). Vị trí trục D1-D2 (Lô 4 song song với Quốc lộ 14)	0,04	0,04	0,04		ONT	Xã Diên Bình	Thôn 8
122	Đầu giá quyền sử dụng đất thửa đất riêng lẻ tại vị trí Các tuyến đường khu quy hoạch mới (sau UBND xã), thôn 2, xã Tân Cảnh	0,04	0,04	0,04		ONT	Xã Tân Cảnh	Thôn 2
123	Đầu giá quyền sử dụng đất khu vực Đường bê tông song song với Quốc lộ 14 (sau Hội trường thôn 2), thôn 2, xã Tân Cảnh	0,18	0,18	0,18		ONT	Xã Tân Cảnh	Thôn 2
124	Đầu giá quyền sử dụng đất khu vực sau Hội trường thôn 2, thôn 2, xã Tân Cảnh	0,46	0,46		0,46	ONT	Xã Tân Cảnh	Thôn 2
125	Đầu giá QSD đất khu vực đường Phạm Văn Đồng	0,16	0,16	0,16		ODT	TT Đắk Tô	Khối 9
126	Đầu giá thửa đất riêng lẻ đường Nguyễn Văn Cừ (Khối 5)	0,02	0,02	0,02		ODT	TT Đắk Tô	Khối 5
127	Đầu giá QSD đất khu vực đường Nguyễn Văn Cừ (Khối 3 - gần kho lương thực)	0,07	0,07	0,07		ODT	TT Đắk Tô	Khối 3
128	Đầu giá QSD đất khu vực đường Nguyễn Văn Cừ - Tôn Đức Thắng (Khối 8)	0,08	0,08	0,08		ODT	TT Đắk Tô	Khối 8
129	Đầu giá thửa đất riêng lẻ đường Nguyễn Sinh Sắc (Khối 8)	0,02	0,02	0,02		ODT	TT Đắk Tô	Khối 8

130	Cụm công nghiệp 24/4 (Phục vụ công tác thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thu hút đầu tư thực hiện dự án trong cụm công nghiệp)	2,36	2,36		2,36	SKN	TT Đắk Tô	Khối 9
131	Phương án bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư: Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng), thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (2 lô tại Vị trí tại đường Hùng Vương (đoạn từ Hùng Vương đến đường Phạm Ngọc Thạch)	0,03	0,03	0,03		ODT	TT Đắk Tô	Khối 9
132	Phương án bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư: Đường Lê Hữu Trác <i>đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Võ Thị Sáu</i>), thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum <i>(4 lô tại Vị trí tại đường Lê Hữu Trác (đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Võ Thị Sáu)</i>)	0,07	0,07	0,07		ODT	TT Đắk Tô	Khối 9
133	Phương án sắp xếp, bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư: Đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng), thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (3 lô tại Vị trí đường Hùng Vương, khối 9, thị trấn Đắk Tô	0,05	0,05	0,05		ODT	TT Đắk Tô	Đường Hùng Vương, Khối 9
134	Phương án sắp xếp, bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư: Đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng), thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (5 lô tại Vị trí tại đường Âu Cơ khối 9, thị trấn Đắk Tô)	0,11	0,11	0,11		ODT	TT Đắk Tô	Đường Âu Cơ và Phạm Văn Đồng, Khối 9
135	Phương án bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư: Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng), thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (1 lô tại Vị trí tại đường Hùng Vương (đoạn từ Hùng Vương đến đường Phạm Ngọc Thạch)	0,02	0,02	0,02		ODT	TT Đắk Tô	Khối 9

136	Phương án bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư: Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng), thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (3 lô tại vị trí tại Lê Hữu Trác (đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Võ Thị Sáu)	0,06	0,06	0,06		ODT	TT Đắk Tô	Khối 9
137	Thu hồi, chuyển mục đích và cho DNTT Toàn Tiến thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ số 13 sông Đắk Tô Kan thôn Đắk rao Lớn, TT Đắk Tô	4,05	4,05		4,05	SKS	TT Đắk Tô	thôn Đắk Rao Lớn
138	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Hộ kinh doanh Trương Quảng thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ số 12 sông Pô Kô thôn 4 xã Tân Cảnh	1,02	1,02		1,02	SKS	xã Tân Cảnh	thôn 4
139	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Công ty TNHH MTV Huỳnh Ngọc thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ số 11 sông Đắk Tô Kan thôn 6 xã Kon Đào	0,49	0,49		0,49	SKS	Xã Kon Đào	thôn 6
140	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Bảy thuê đất làm mặt bằng sản công nghiệp khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại vị trí 1, điểm mỏ sông Đắk Tô Kan thôn 6 xã Kon Đào	0,38	0,38		0,38	SKS	Xã Kon Đào	thôn 6
141	Thu hồi, chuyển mục đích và cho DNTT Nhật Mạnh thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ số 14 sông Đắk Psi thôn 5 xã Diên Bình huyện Đắk Tô và thôn 5 xã Đắk Long huyện Đắk Hà	2,07	2,07		2,07	SKS	Xã Diên Bình	thôn 5
142	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Công ty TNHH Hoàng Long Hưng thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ số 13 sông Đắk Psi thôn 5 xã Diên Bình	0,24	0,24		0,24	SKS	Xã Diên Bình	thôn 5
143	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Công ty TNHH Hoàng Long Hưng thuê đất để làm mặt bằng sản công nghiệp khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại thôn Đắk Tông, xã Ngọc Tụ, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	0,62	0,62		0,62	SKS	Xã Ngọc Tụ	thôn Đắk Tông
144	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Công ty TNHH Hoàng Long Hưng thuê đất để làm mặt bằng sản công nghiệp khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ thôn Đắk Tông, xã Ngọc Tụ, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	0,10	0,10		0,10	SKS	Xã Ngọc Tụ	thôn Đắk Tông
145	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Hộ kinh doanh Phạm văn Bùng thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại điểm mỏ số 7 sông Te Pên 2 thôn Tê Pheo xã Đắk Trăm	0,48	0,48		0,48	SKS	xã Đắk Trăm	thôn Tê Pheo
146	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Công ty TNHH Sơn Lâm thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại vị trí số 2 đoạn qua khối 1 huyện Đắk Tô tỉnh Kon tum	0,85	0,85		0,85	SKS	TT Đắk Tô	Khối 1
147	Thu hồi, chuyển mục đích và cho Công ty TNHH Sơn Lâm thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXD TT tại đoạn qua thôn 5 xã Tân Cảnh huyện Đắk Tô tỉnh Kon tum	1,10	1,10		1,10	SKS	xã Tân Cảnh	thôn 5

148	Khu mỏ khai thác: tại khu vực giáp ranh giữa thôn 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi và thôn Đăk Kon, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (Công ty TNHH xây dựng Đức Tiến Đăk Glei	0,60	0,60		0,60	SKS	Xã Đăk Rơ Nga	Thôn Đăk Kon
149	Thu hồi, chuyển mục đích và cho DNTT Minh Khôi khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm VLXDTT tại điểm mỏ thôn 5, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi và xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	0,08	0,08		0,08	SKS	xã Ngọc Tụ	xã Ngọc Tụ
150	Đấu giá cho thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT tại thôn Kon Pring và thôn Đăk Chờ xã Ngọc Tụ (Số hiệu quy hoạch: 62)	0,50	0,50		0,50	SKS	xã Ngọc Tụ	Thôn Kon Pring
151	Đấu giá cho thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT tại thôn 6 xã Kon Đào (Số hiệu quy hoạch: 66)	0,40	0,40		0,40	SKS	xã Kon Đào	Thôn 6
152	Thu hồi, chuyển mục đích để đấu giá cho thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT thôn 1 và thôn 2 xã Diên Bình (Số hiệu quy hoạch: 79)	1,30	1,30		1,30	SKS	xã Diên Bình	Thôn 1 và thôn 2
153	Đấu giá mỏ khoáng sản cát làm VLXDTT tại thôn Đăk Rô Gia và thôn Tê Pheo xã Đăk Trăm	3,50	3,50		3,50	SKS	xã Đăk Trăm	Thôn Đăk Rô Gia và thôn Tê Pheo
154	Đấu giá cho thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT tại thôn Đăk Dring xã Đăk Trăm (Số hiệu quy hoạch: 59)	3,50	3,50		3,50	SKS	xã Đăk Trăm	Thôn Đăk Dring
155	Đấu giá cho thuê đất để khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT tại thôn Đăk Ri Dốp xã Tân Cảnh (Số hiệu quy hoạch: 71)	12,00	12,00		12,00	SKS	xã Tân Cảnh	Thôn Đăk Ri Dốp
156	Thu hồi, chuyển mục đích cho thuê đất để làm bến bãi tập kết sử dụng cho các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT tại thôn Đăk Dring xã Đăk Trăm	0,70	0,70		0,70	SKS	xã Đăk Trăm	Thôn Đăk Dring
157	Thu hồi, chuyển mục đích cho thuê đất để làm bến bãi tập kết sử dụng cho các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT tại thôn Đăk Ri Dốp xã Tân Cảnh	1,00	1,00		1,00	SKS	xã Tân Cảnh	Thôn Đăk Ri Dốp

